

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (Lĩnh vực Dược phẩm; Mỹ phẩm; Khám bệnh, chữa bệnh và Thi đua - khen thưởng) thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1921/QĐ-BYT ngày 11/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 11/2025/TT-BYT ngày 16/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2244/QĐ-BYT ngày 07/7/2025 về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 3562/QĐ-BYT ngày 26/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Y dược cổ truyền được quy định tại Thông tư 24/2024/TT-BYT ngày 29/20/2024 của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2257/QĐ-BYT ngày 08/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;

Căn cứ Quyết định số 2393/QĐ-BYT ngày 22/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung quy định tại Thông tư số 34/2025/TT-BYT ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2294/QĐ-BYT ngày 10/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư số 25/2025/TT-BYT thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2547/QĐ-BYT ngày 11/8/2025 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 232/TTr-SYT ngày 14/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (Lĩnh vực Dược phẩm; Mỹ phẩm; Khám bệnh, chữa bệnh và Thi đua - Khen thưởng) thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế, cụ thể như sau:

1. Công bố 15 Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (Trong đó, lĩnh vực Dược phẩm: 12 danh mục; Mỹ phẩm: 01 danh mục; Khám bệnh, chữa bệnh: 01 danh mục và Thi đua - Khen thưởng: 01 danh mục).

(Có phụ lục I kèm theo)

2. Sửa đổi, bổ sung 01 Danh mục thủ tục hành chính tại số thứ tự 04, mục IV - Lĩnh vực Mỹ phẩm, phần A, phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế.

(Có phụ lục II kèm theo)

3. Phê duyệt 15 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này; Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này thực hiện theo số thứ tự 4.1, 4.2 mục IV, phần B, phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng, quản lý nhà nước của Sở Y tế

(Có phụ lục III kèm theo)

4. Bãi bỏ 18 Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh tại số thứ tự từ 01 đến 18 mục II - Lĩnh vực Dược phẩm, phần A, phụ lục Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh và tại số thứ tự từ 01 đến 18 mục II, phần B - Lĩnh vực Dược phẩm, phụ lục Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(Có phụ lục IV kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, C(03b).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

Phụ lục I

Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh dược phẩm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM: 12 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) 1.014076	21 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.sonla.gov.vn	1. Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000 đồng 2. Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP): 500.000 đồng b) Đối với các cơ sở tại các địa bàn còn lại: 1.000.000 đồng 3. Thẩm định điều kiện của cơ sở chuyên bán lẻ dược	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; - Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm; - Quyết định số 2257/QĐ-BYT ngày 8/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

					liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (gồm cả vị thuốc cổ truyền) 300.000 đồng	- Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
2	Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định 1.014078	10 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong .sonla.gov.vn	Không có	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2257/QĐ-BYT ngày 8/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

						- Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
3	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.014087	21 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.sonla.gov.vn	Không có	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/TT-BYT ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

						- Quyết định số 2257/QĐ-BYT ngày 8/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực được phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
4	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	5 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.sonla.gov.vn	Không có	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2257/QĐ-BYT ngày 8/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về

	1.014090					việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực được phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 2257/QĐ-BYT ngày 8/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực được phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
5	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các	14 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.sonla.gov.vn	500.000 đồng	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; 2. Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính

	khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ 1.014092		Hành chính công tỉnh			phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 12/06/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm; - Quyết định số 2257/QĐ-BYT ngày 8/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
6	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi	3 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa	500.000 đồng	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024;

	sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược 1.014099		Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	chi: http://dichvucong.sonla.gov.vn		- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 12/06/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm; - Quyết định số 2257/QĐ-BYT ngày 8/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
--	---	--	---	---	--	---

7	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất) 1.014100	7 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.sonla.gov.vn	500.000 đồng	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 12/06/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm; - Quyết định số 2257/QĐ-BYT ngày 8/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện
---	---	---	---	---	--------------	---

						pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
8	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ 1.014101	7 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.sonla.gov.vn	500.000 đồng	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 12/06/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm; - Quyết định số 2257/QĐ-BYT ngày 8/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-

						CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
9	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động 1.014102	2 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.sonla.gov.vn	Không có	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2257/QĐ-BYT ngày 8/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực được phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện

						pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
10	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) 1.014104	- 14 ngày đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 36 của Luật Dược. - 05 ngày đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 của Luật Dược.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.sonla.gov.vn	Không có	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2257/QĐ-BYT ngày 8/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.

11	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt 1.014105	05 ngày làm việc đối với trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - 03 ngày làm việc đối với trường hợp yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc trường hợp không cấp phép xuất khẩu.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.sonla.gov.vn	Không có	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược . - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/TT-BYT ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 3235/QĐ-BYT ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế công bố danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; - Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc; - Quyết định số 2257/QĐ-BYT ngày 8/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về
----	--	---	--	--	-----------------	--

						việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực được phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
12	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc 1.014069	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.sonla.gov.vn	Không có	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6

						năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2257/QĐ-BYT ngày 8/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
II	LĨNH VỰC MỸ PHẨM: 01 TTHC					
1	Xác nhận Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm 1.002238	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.sonla.gov.vn	Không có	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

			Hành chính công tỉnh			- Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm; 3. Thông tư số 34/2025/TT-BYT ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm; - Quyết định số 2393/QĐ-BYT ngày 22/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung quy định tại Thông tư số 34/2025/TT-BYT ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế
III	LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG: 01 TTHC					
1	Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền 1.009249	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.sonla.gov.vn	Không	- Thông tư số 24/2024/TT-BYT ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2020/TT-BYT ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn và hướng dẫn xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền;

						- Quyết định số 2244/QĐ-BYT ngày 07/7/2025 về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 3562/QĐ-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Y, Được công truyền được quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BYT ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế.
IV	LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH: 01 TTHC					
1	Cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án 1.014128	Thời gian cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án và thực hiện việc cấp theo đúng thời gian trong giấy hẹn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ qua bưu chính; dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 - Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 - Thông tư số 25/2025/TT-BYT ngày 30-06-2025 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành luật bảo hiểm xã hội, luật an toàn, vệ sinh lao động về lĩnh vực y tế và một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Quyết định số 2294/QĐ-BYT ngày 10/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư số 25/2025/TT-

						BYT thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
--	--	--	--	--	--	--

Phụ lục II

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Mỹ phẩm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. LĨNH VỰC MỸ PHẨM: 01 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước 1.002600	03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ban hành số tiếp nhận Phiếu công bố. 05 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản nội dung phải sửa đổi, bổ sung;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.sonla.gov.vn	500.000 đồng	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm; - Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2023 Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm; - Thông tư số 34/2025/TT-BYT ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<i>sung một số điều của Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm.</i>

Phụ lục III

Quy trình giải quyết nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH: 04 quy trình**1. Thủ tục Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định**

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử	1/2 ngày
B2	Phòng NVY - Dược	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công;	- Thẩm định hồ sơ; Dự thảo Văn bản chấp thuận/Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ/Văn bản trả lời không cho phép nhập khẩu. - Dự thảo văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt	02 ngày
		Lãnh đạo phòng NVY - Dược	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	- Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt - Dự thảo Văn bản chấp thuận/Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ	01 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
			sơ/Văn bản trả lời không cho phép nhập khẩu	
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1/2 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			05 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản chấp thuận/Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ/Văn bản trả lời không cho phép nhập khẩu.	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

2. Thủ tục Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Thời gian giải quyết: 21 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử	1/2 ngày

B2	Phòng NVY - Dược	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Chuyên viên được phân công;	- Thẩm định hồ sơ; Dự thảo Đơn hàng mua thuốc được phê duyệt/ Văn bản thông báo kết quả giải quyết hồ sơ. - Dự thảo văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt	05 ngày
		Lãnh đạo phòng NVY - Dược	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	- Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt - Dự thảo Đơn hàng mua thuốc được phê duyệt/ Văn bản thông báo kết quả giải quyết hồ sơ	02 ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1/2 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			10 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Đơn hàng mua thuốc được phê duyệt/ Văn bản thông báo kết quả giải quyết hồ sơ.	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				21 ngày

3. Thủ tục Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh

- Thời gian giải quyết: 05 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử	1/4 ngày
B2	Phòng NVY - Dược	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công;	- Thẩm định hồ sơ; Dự thảo Giấy phép nhập khẩu/ Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ/ Văn bản thông báo cho cơ sở về việc không cấp phép nhập - Dự thảo văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt	01 ngày
		Lãnh đạo phòng NVY - Dược	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	- Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt - Dự thảo Giấy phép nhập khẩu/ Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ/ Văn bản thông báo cho cơ sở về việc không cấp phép nhập	1/2 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1/2 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			01 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Giấy phép nhập khẩu/ Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ/ Văn bản thông báo cho cơ sở về việc không cấp phép nhập	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

4. Thủ tục Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt

- Thời gian giải quyết: 05 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử	1/4 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B2	Phòng NV Y - Dược	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	- Thẩm định hồ sơ; Dự thảo Giấy phép xuất khẩu/Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ/Văn bản trả lời không cấp phép xuất khẩu. - Dự thảo văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt	01 ngày
		Lãnh đạo phòng NVY - Dược	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	- Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt - Dự thảo Giấy phép xuất khẩu/Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ/Văn bản trả lời không cấp phép xuất khẩu.	1/2 ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1/2 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			01 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Giấy phép xuất khẩu/Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ/Văn bản trả lời không cấp phép xuất khẩu.	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ Y TẾ

I. LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM: 09 quy trình

1. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền).

- Thời gian giải quyết: 21 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử	1/2 ngày
B2	Phòng NVY - Dược	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	- Chuyên viên được phân công; - Đoàn đánh giá	Biên bản đánh giá GPP/GDP	16 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Lãnh đạo phòng NVY - Dược xem xét, trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo phòng NVY - Dược	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	Quyết định	01 ngày
B6	Chuyên viên được phân công in Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược, trình Lãnh đạo Sở Y tế ký ban hành và bàn giao cho bộ phận một cửa	Chuyên viên được phân công	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược	01 ngày
B7	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC tỉnh	Kèm scan Giấy chứng nhận	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				21 ngày

2. Thủ tục Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ

- Thời gian giải quyết: 14 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử	1/2 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B2	Phòng NVY-Dược	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ, Hội đồng tư vấn	- Chuyên viên được phân công; - Các thành viên hội đồng	- Biên bản họp hội đồng tư vấn - Dự thảo Quyết định - Dự thảo Chứng chỉ	10 ngày
B4	Lãnh đạo phòng NVY-Dược xem xét, trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo phòng NVY-Dược	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	- Quyết định - Chứng chỉ hành nghề Dược	01 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm scan Chứng chỉ	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				14 ngày

3. Thủ tục Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược

- Thời gian giải quyết: 03 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử	1/4 ngày
B2	Phòng NVY - Dược	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Chuyên viên được phân công	- Dự thảo Chứng chỉ	1,75 ngày
B4	Lãnh đạo phòng NVY - Dược xem xét, trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo phòng NV Y - Dược	Ý kiến thẩm định	1/4 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	- Chứng chỉ	1/4 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm scan chứng chỉ	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				03 ngày

4. Thủ tục Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất).

- Thời gian giải quyết: 7 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử	1/2 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B2	Phòng NVY - Dược	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ, Hội đồng tư vấn	- Chuyên viên được phân công; - Các thành viên hội đồng	- Biên bản họp hội đồng tư vấn - Dự thảo Quyết định - Dự thảo Chứng chỉ	04 ngày
B4	Lãnh đạo phòng NVY - Dược xem xét, trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo phòng NVY - Dược	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	- Quyết định - Chứng chỉ hành nghề Dược	1/2 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm scan Chứng chỉ	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				07 ngày

5. Thủ tục Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử	1/2 ngày
B2	Phòng NVY - Dược	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ, Hội đồng tư vấn	- Chuyên viên được phân công; - Các thành viên hội đồng	- Biên bản họp hội đồng tư vấn - Dự thảo Quyết định - Dự thảo Chứng chỉ	04 ngày
B4	Lãnh đạo phòng NVY - Dược xem xét, trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo phòng NVY - Dược	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	- Quyết định - Chứng chỉ hành nghề Dược	1/2 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm scan Chứng chỉ	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				07 ngày

6. Thủ tục Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động.

- Thời gian giải quyết: 02 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử	1/4 ngày
B2	Phòng NVY - Dược	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Chuyên viên được phân công	Dự thảo thông báo	3/4 ngày
B4	Lãnh đạo phòng NVY - Dược xem xét, trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo phòng NVY - Dược	Ý kiến thẩm định	1/4 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	Văn bản thông báo	1/4 ngày
B6	Chuyên viên được phân công chuyển cho Cán bộ phụ trách CNTT	Cán bộ phụ trách CNTT	Công bố thông tin cơ sở tổ chức bán lẻ thuốc lưu động trên trang thông tin điện tử	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

7. Thủ tục Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)

7.1 Thủ tục Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 36 của Luật Dược

- Thời gian giải quyết: 14 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử	1/2 ngày
B2	Phòng NV Y - Dược	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Chuyên viên được phân công	Dự thảo Quyết định Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược	10 ngày
B4	Lãnh đạo phòng NV Y - Dược xem xét, trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo phòng NVY - Dược	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	Quyết định Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược	01 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm scan Giấy chứng nhận	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				14 ngày

7.2. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 của Luật Dược

- Thời gian giải quyết: 05 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử	1/2 ngày
B2	Phòng NVY - Dược	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Chuyên viên được phân công	Dự thảo Quyết định Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược	02 ngày
B4	Lãnh đạo phòng NVY - Dược xem xét, trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo phòng NVY - Dược	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	Quyết định Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược	1/2 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm scan Giấy chứng nhận	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

8. Thủ tục Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc

- Thời gian giải quyết: 03 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử	1/4 ngày
B2	Phòng NVY - Dược	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Chuyên viên được phân công;	Dự thảo Quyết định công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc/ Văn bản trả lời kết quả giải quyết hồ sơ	1,75 ngày
B4	Lãnh đạo phòng NVY - Dược xem xét, trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo phòng NVY - Dược	Ý kiến thẩm định	1/4 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	Quyết định công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc/ Văn bản trả lời kết quả giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B6	Chuyên viên được phân công chuyển cho Cán bộ phụ trách CNTT	Cán bộ phụ trách CNTT	Công bố thông tin cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc trên trang thông tin điện tử	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				03 ngày

II. LĨNH VỰC MỸ PHẨM: 01 quy trình

1. Xác nhận Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm

- Thời gian giải quyết: 03 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử	1/4 ngày
B2	Phòng NVY - Dược	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Chuyên viên được phân công;	Dự thảo Văn bản phê duyệt /Văn bản thông báo không phê duyệt kèm lý do	1,75 ngày
B4	Lãnh đạo phòng NVY - Dược xem xét, trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo phòng NVY - Dược	Ý kiến thẩm định	1/4 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	Văn bản phê duyệt / Văn bản thông báo không phê duyệt kèm lý do	1/4 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm scan Văn bản	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				03 ngày

III. LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG: 01 quy trình

1. Thủ tục: Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền

- Thời gian giải quyết: 105 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử	1/2 ngày
B2	Phòng TCCB	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Chuyên viên được phân công	Dự thảo Đề xuất thụ lý, thẩm định hồ sơ và trình Hội đồng cấp cơ sở tiến hành xét tặng đối với các cá nhân đủ tiêu chuẩn xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông/ Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ/Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	3,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng TCCB xem xét trình hội đồng thi đua khen thưởng	Thành viên hội đồng thi đua khen thưởng	Hồ sơ của đơn vị trình Hội đồng cơ sở được thẩm định	10 ngày
B5	Hội đồng thi đua khen thưởng Sở xét duyệt	Hội đồng thi đua khen thưởng Sở Y tế, Lãnh đạo phòng TCCB	Biên bản họp Hội đồng cơ sở thông qua đề xuất cá nhân xét tặng giải thưởng; Dự thảo văn bản trình Chủ tịch Hội đồng thông báo cho cá nhân đề xuất xét tặng giải thưởng (Hồ sơ của Hội đồng cơ sở trình Hội đồng cấp Bộ)	15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B6	Lãnh đạo phòng TCCB xem xét, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông	03 ngày
B7	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Văn thư Sở Y tế	Chuyển hồ sơ cho Hội đồng thường trực cấp Bộ, Bộ Y tế	01 ngày
B8	Văn thư Bộ Y tế	Hội đồng thường trực cấp Bộ, Bộ Y tế xét và ra quyết định	Quyết định tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông. Văn bản thông báo của Thường trực Hội đồng cấp Bộ đối với trường hợp không được tặng giải thưởng cho Hội đồng cơ sở có cá nhân được đề xuất	70 ngày
B9	Văn thư Sở Y tế	Vào sổ văn bản đến, phát hành	Quyết định tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông; Văn bản thông báo của Thường trực Hội đồng cấp Bộ đối với trường hợp không được tặng giải thưởng cho Hội đồng cơ sở có cá nhân được đề xuất	01 ngày
B10	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm scan Văn bản	1/2 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			105 ngày

IV. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH: 01 quy trình

1. Cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án (Quy trình này không thực hiện trên Hệ thống thông tin điện tử tỉnh)

Thời gian giải quyết: Thời gian cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án và thực hiện việc cấp theo đúng thời gian trong giấy hẹn

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử;	Viên chức hành chính cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh	Scan hồ sơ	Trong giờ hành chính
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Khoa, phòng lưu trữ hồ sơ	Ý kiến phân công thụ lý	Trong giờ hành chính
B3	Thụ lý, giải quyết hồ sơ	Nhân viên khoa, phòng lưu trữ hồ sơ	Dự thảo Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án	Trong giờ hành chính
B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt	Lãnh đạo Khoa, phòng lưu trữ hồ sơ	Ý kiến thẩm định	Trong giờ hành chính
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh	Ý kiến phê duyệt	Trong giờ hành chính
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Nhân viên khoa, phòng lưu trữ hồ sơ	Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án	Trong giờ hành chính
B7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Viên chức hành chính cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh	Thông báo tới cá nhân, tổ chức	Trong giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện: Thời gian cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án và thực hiện việc cấp theo đúng thời gian trong giấy hẹn				

Phụ lục IV

Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM: 18 TTHC

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.004616	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ.	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 9/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;
2	1.004604	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp CCHND bị bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp CCHND.	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 9/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
3	1.004599	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất, hết hạn).	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 9/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày

			29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
4	1.004596	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ.	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 9/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
5	1.004593	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền).	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 9/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
6	1.004585	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi Điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc;	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 9/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.

		Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền).	
7	1.004576	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền).	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 9/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
8	1.004571	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền).	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 9/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
9	1.004557	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động.	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 9/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.

10	1004532	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế.	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 9/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
11	1.004529	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 9/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
12	1.004459	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược.	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 9/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
13	1.004516	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược.	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 9/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày

			29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
14	1.004449	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt.	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 9/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
15	1.004087	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh.	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 9/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
16	1.003963	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc.	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 9/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.

17	1.001893	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc.	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2257/QĐ-BYT ngày 8/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
18	1.002399	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt.	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 9/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.